

Số: 106/2022/QĐCNTTLH

Vĩnh Bảo, ngày 11 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32; 33; 34; 35 và 36 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của **anh Trần Văn H.**

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 23 **tháng 6 năm 2022** về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Trần Văn H; nơi cư trú: Khu phố 1/5, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

- Người bị kiện: Chị Lê Thị H1; nơi cư trú: Khu phố 1/5, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải **ngày 23 tháng 6 năm 2022** có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải **ngày 23 tháng 6 năm 2022**, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Lê Thị H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Lê Thị H1 có 02 con chung là Trần Đức N, sinh ngày 16-5-2009 và Trần Lê Uyên Nh, sinh ngày 27-02-2014. Khi ly hôn, anh H và chị H1 thỏa thuận: Giao cả 02 con chung cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung với mức 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn H và chị Lê Thị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Trần Văn H và chị Lê Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã ThTh, huyện Vĩnh Bảo;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh